

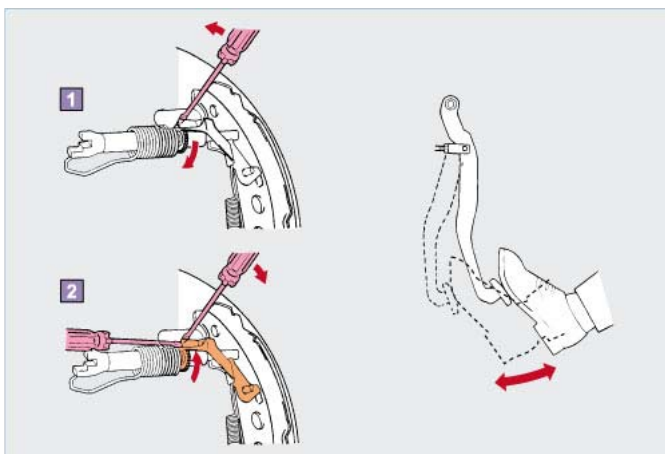
8. Vệ sinh

Đánh sạch các vết dầu trên má phanh bằng giấy ráp. Nếu cần, đánh sạch bề mặt của trống phanh.

9. Lắp trống phanh

Việc điều chỉnh khe hở guốc phanh khác nhau tùy theo loại bộ điều chỉnh khe hở guốc phanh

(5/5)



THAM KHẢO:

Lắp trống phanh

Điều chỉnh tự động loại đạp phanh

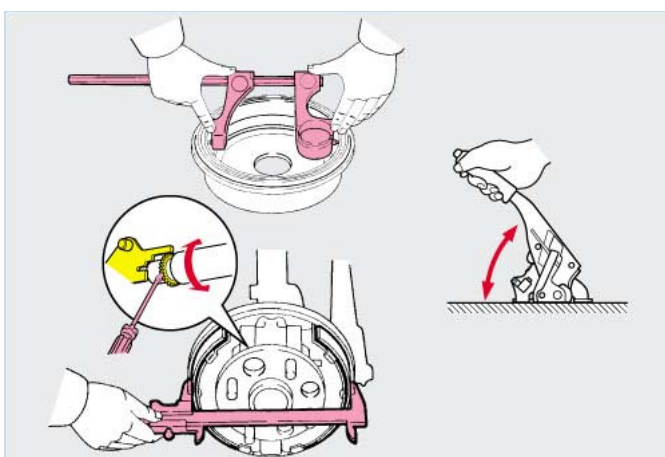
- (1) Lắp trống phanh.
- (2) Tạm thời lắp ốc lỏng.
- (3) Tháo nút.
- (4) Dùng tô vít, quay bộ điều chỉnh và bung guốc phanh cho đến khi trống bị hãm.
- (5) Ấn cần điều chỉnh tự động với một tô vít dẹt khác để trả bộ điều chỉnh về 8 nấc.
- (6) Lắp nắp.

LƯU Ý:

Đạp phanh. Nếu không có tiếng kêu “cách” phát ra từ phanh sau, khe hở guốc phanh được điều chỉnh tự động

- 1 Bung ra 2 Thu vào

(1/1)



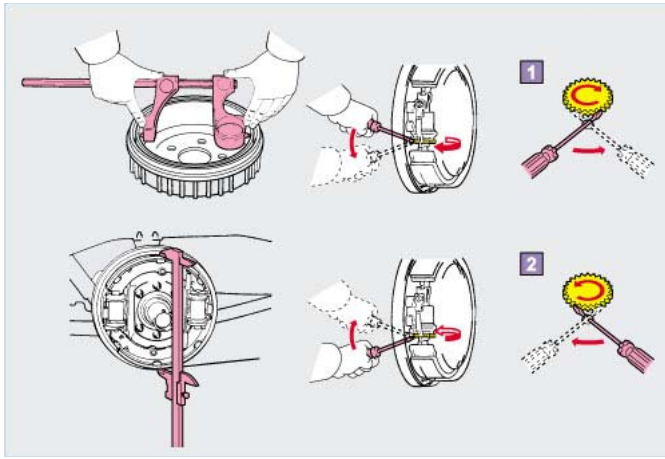
Loại điều chỉnh tự động bằng kéo phanh tay

- (1) Đo đường kính trong của trống phanh.
- (2) Xoay bộ điều chỉnh để điều chỉnh đường kính ngoài của guốc phanh sao cho nó có khoảng 1 mm nhỏ hơn so với đường kính trong của trống phanh.
- (3) Lắp trống phanh.

LƯU Ý:

Nếu không có tiếng kêu “cách” phát ra từ phanh sau khi kéo cần phanh, sau đó khe hở guốc phanh được điều chỉnh tự động

(1/1)

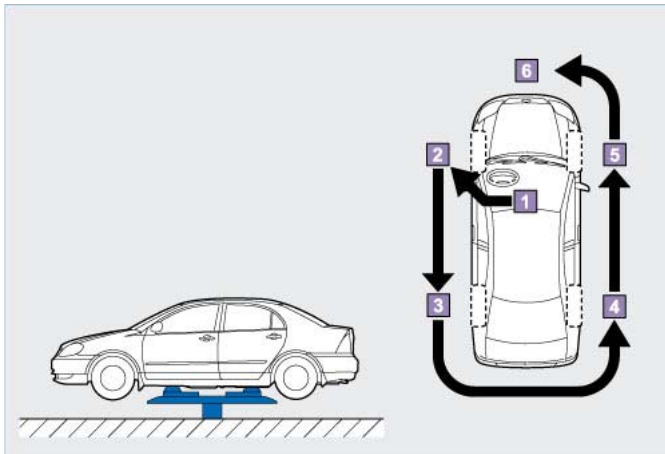


Loại điều chỉnh thường

- (1) Đo đường kính trong của trống phanh.
 - (2) Xoay bộ điều chỉnh để điều chỉnh đường kính ngoài của guốc phanh sao cho nó có khoảng 1 mm nhỏ hơn so với đường kính trong của trống phanh.
 - (3) Lắp trống phanh.
 - (4) Tháo nắp lỗ.
 - (5) Dùng tô vít, quay đai ốc điều chỉnh và bung guốc phanh cho đến khi trống phanh bị hãm.
 - (6) Quay đai ốc điều chỉnh ngược lại một số nấc tiêu chuẩn. Hãy tham khảo sách Hướng dẫn sửa chữa để biết số nấc tiêu chuẩn.
 - (7) Lắp nắp
- ❶ Bung ra ❷ Thu vào

(1/1)

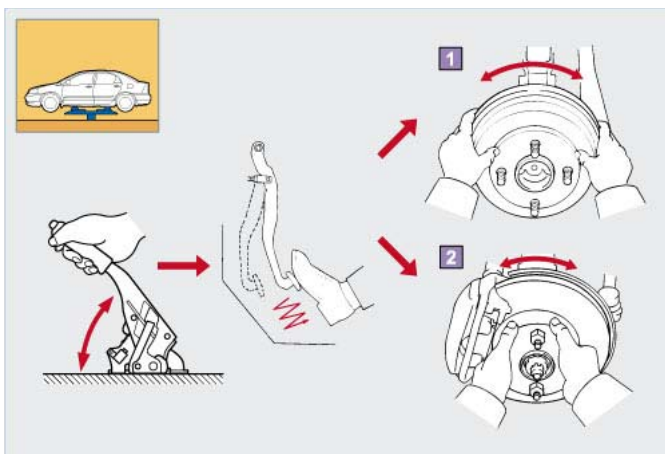
Vị Trí Cầu Nâng 5



Kiểm tra tại vị trí cầu nâng 5

- ❶ - ❷ Bó phanh Brake drags
- ❸ Lắp bộ thay dầu phanh

(1/1)



Bó phanh

1. Kéo cần phanh tay vài lần và đạp bàn đạp phanh vào lần để cho phép guốc phanh ổn định vị trí.

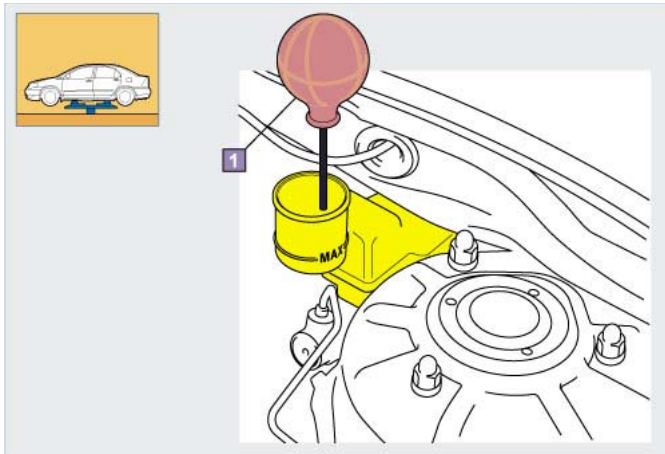
LƯU Ý:

Kéo cần hay đạp bàn đạp phanh tay cho đến khi tiếng “cách” phát ra từ bộ điều chỉnh tự động phanh sau biến mất.

2. Dùng tay quay đĩa phanh hay trống phanh để kiểm tra xem có bó phanh không

- ❶ Phanh trống ❷ Phanh đĩa

(1/1)

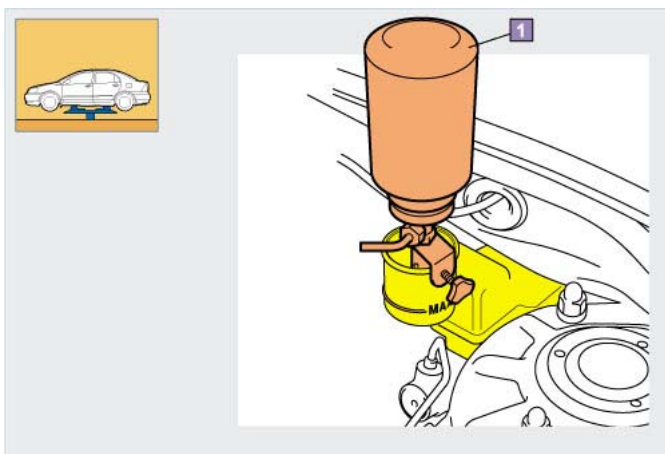


Lắp bộ thay dầu phanh

1. Xả dầu phanh ra khỏi bình chứa của xy lanh phanh chính

1 Xi ranh

(1/2)

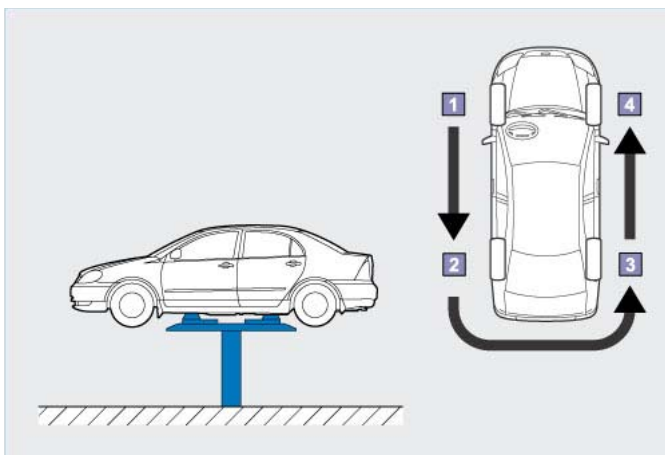


2. Lắp bộ thay dầu phanh

1 Bộ thay dầu phanh

(2/2)

Vị Trí Cầu Nâng 6



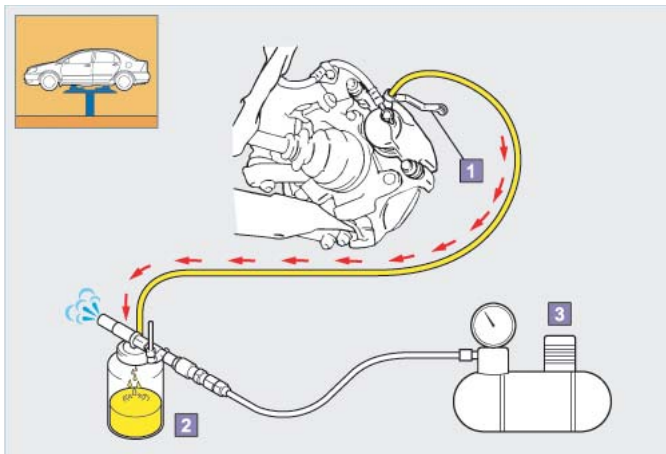
Kiểm tra tại vị trí cầu nâng 6

- 1 Trước trái
- 2 Sau trái
- 3 Sau phải
- 4 Trước phải

Tiến hành các thao tác sau ở từng vị trí:

- Thay dầu phanh
- Lắp bánh xe

(1/1)



Thay dầu phanh

Dùng bộ thay dầu phanh, thay dầu phanh theo trình tự sau:

- Trước trái
- Sau trái
- Sau phải
- Trước phải

CHÚ Ý:

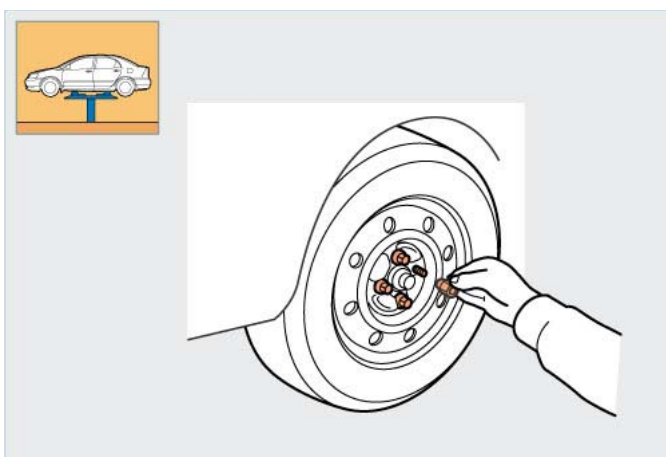
Hãy tham khảo sách Hướng dẫn sửa chữa do một số loại phanh như những loại có trang bị trợ lực phanh thủy lực hay ABS có thể yêu cầu thao tác đặc biệt

1 Còi lê

2 Bộ thay dầu phanh

3 Máy nén khí

(1/1)

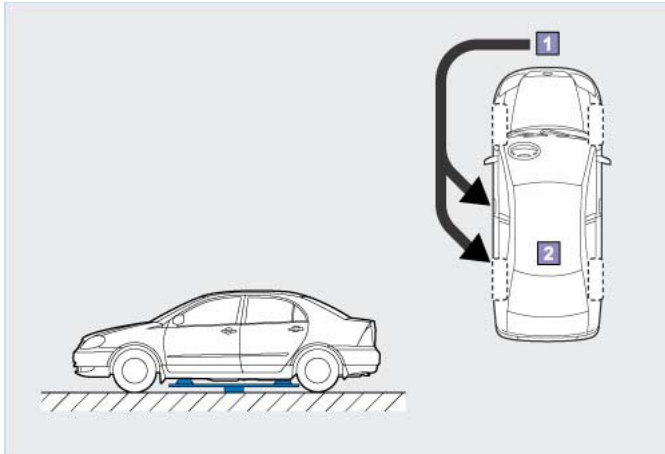


Lắp bánh xe

Tạm thời lắp các bánh xe

(1/1)

Vị Trí Cầu Nâng 7



Kiểm tra tại vị trí cầu nâng 7

Kiểm tra khoang động cơ

1

Trước khi khởi động động cơ

- Phanh tay và chèn bánh xe
- Dầu động cơ (đổ)
- Nước làm mát động cơ
- Nắp két nước
- Đai dẫn động
- Bugi
- Ắc quy
- Dầu phanh
- Đường ống phanh
- Dầu ly hợp
- Phần tử lọc gió
- Bộ lọc than hoạt tính
- Giá đỡ trên giảm chấn trước
- Nước rửa kính

Khởi động động cơ

Trong khi hâm nóng động cơ

- Xiết đai ốc lốp
- Hệ thống PCV
- Nước làm mát động cơ

Sau khi động cơ đã nóng lên (và đang chạy)

- Hỗn hợp không tải
- Dầu hộp số tự động
- Điều hòa không khí
- Dầu trợ lực lái

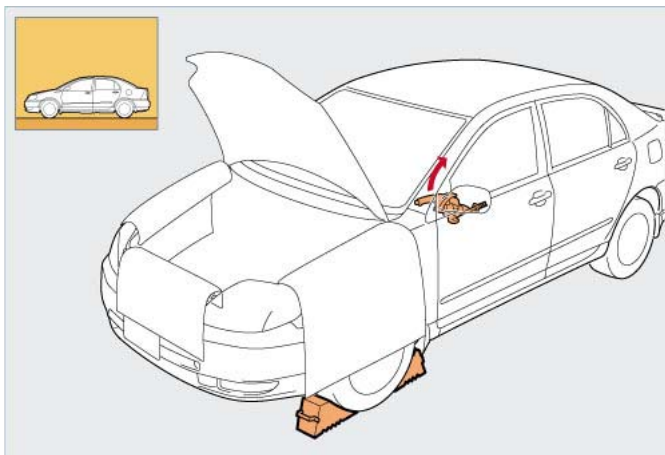
Động cơ tắt

- Dầu động cơ
- Khe hở xupáp

Lọc nhiên liệu

2 Lọc nhiên liệu

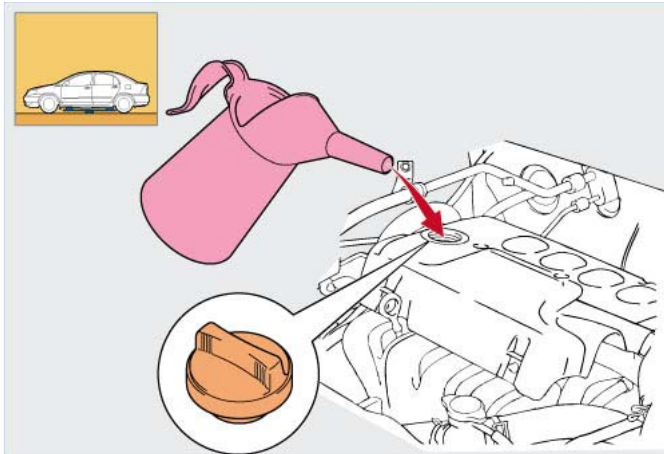
(1/1)



Phanh tay và chèn bánh xe

Cài phanh tay và đặt các khối chèn dưới các bánh xe

(1/1)

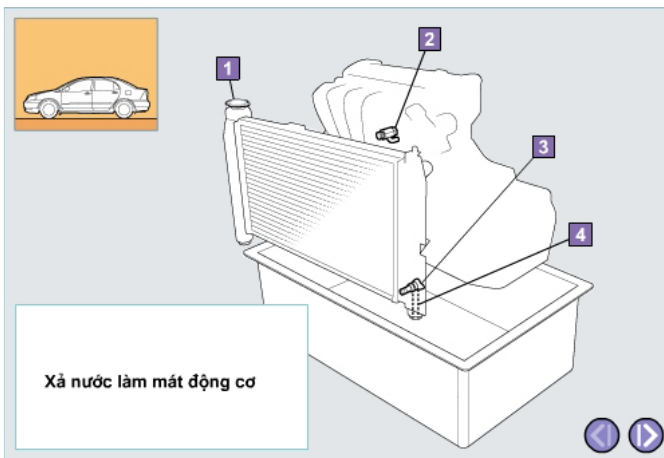


Dầu động cơ

Đổ dầu vào động cơ

Đổ một lượng dầu động cơ vào lỗ đổ dầu

(1/1)



Nước làm mát động cơ

Thay nước làm mát

1. Xả nước làm mát

Xả nước làm mát từ các nút xả của két nước và động cơ, và bình chứa.

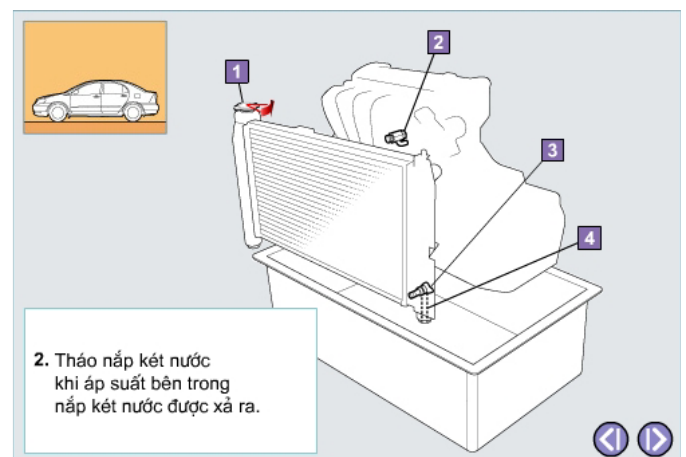
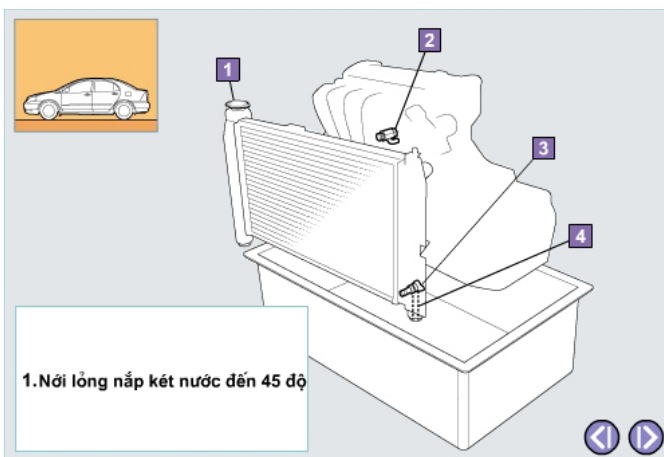
LƯU Ý:

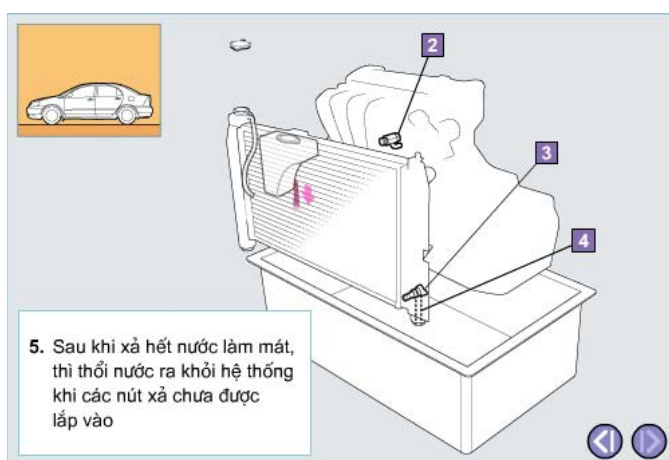
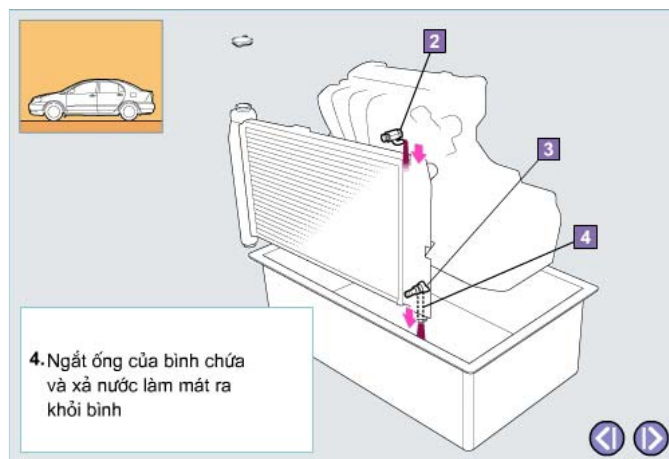
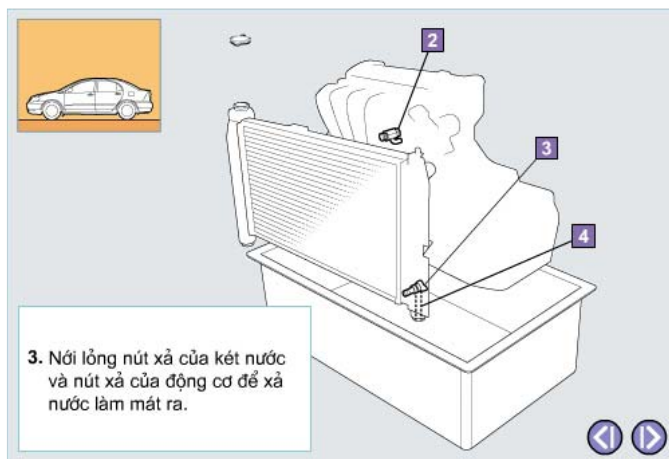
Hãy thu lại nước làm mát và nước rửa rồi xử lý như chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường.

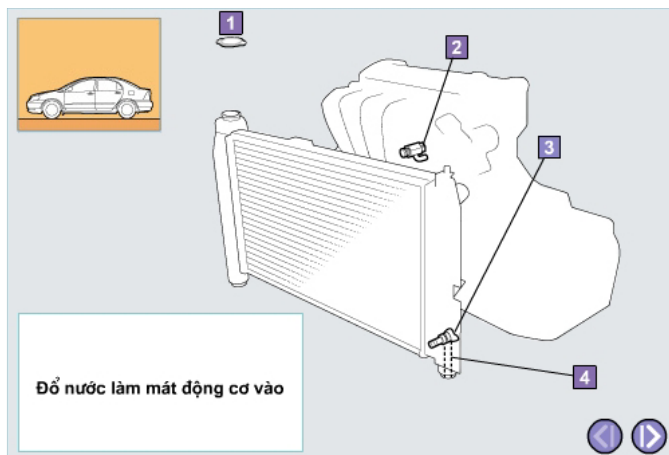
CHÚ Ý:

Không thực hiện công việc này ngay lập tức sau khi xe vừa chạy xong do nước làm mát sẽ rất nóng (nắp két nước sẽ rất nóng nếu chạm tay vào)

- | | | |
|----------------|----------------------|------------------------|
| 1 Nắp két nước | 2 Nút xả dầu động cơ | 3 Nút xả nước két nước |
| 4 Ống xả | 5 Bình chứa | |



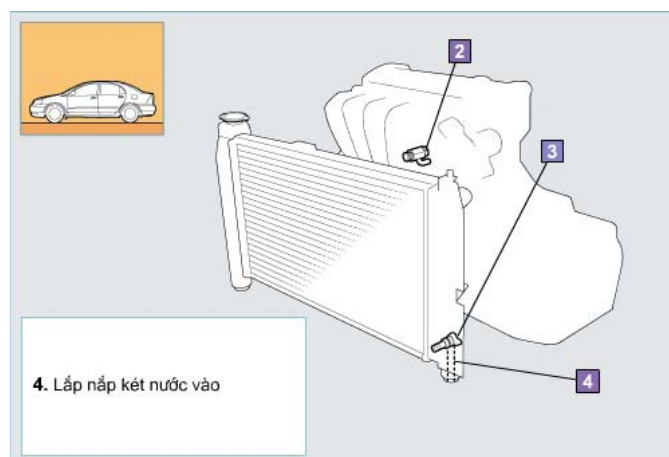
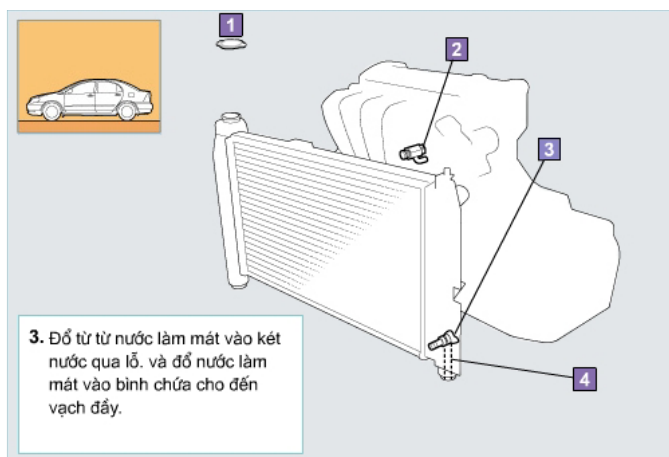
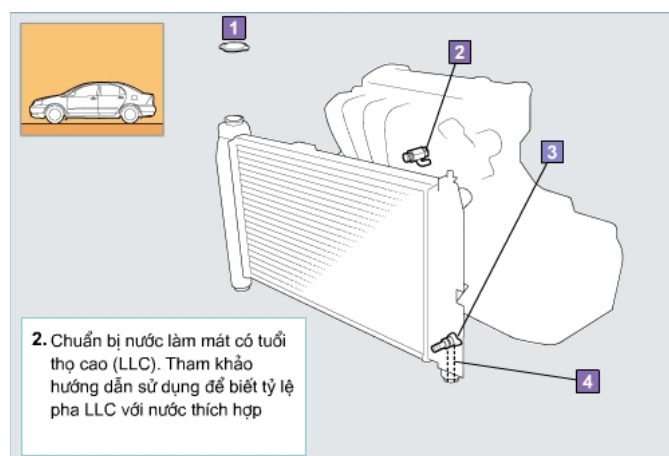
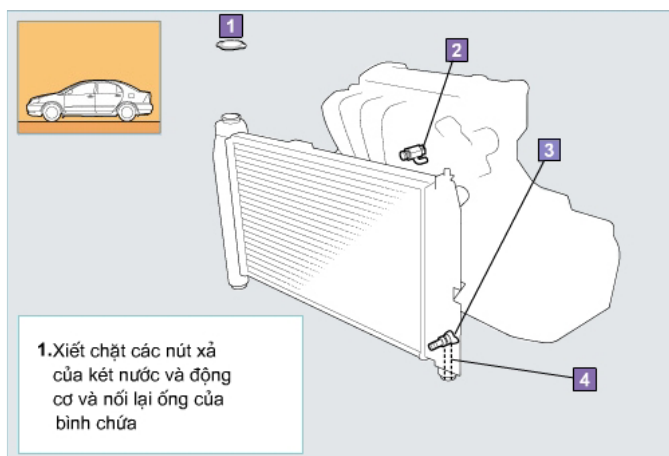


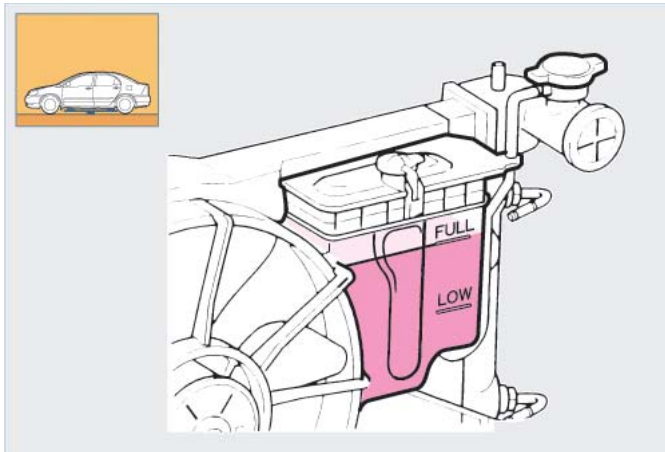


2. Đổ nước làm mát động cơ

Đổ nước làm mát động cơ vào két nước và bình chứa

- | | | |
|----------------|-----------------------|-------------------|
| 1 Nắp két nước | 2 Nút xả nước động cơ | 3 Nút xả két nước |
| 4 Ống xả nước | 5 Bình chứa | |





3. Mức nước làm mát

- (1) Sau khi động cơ đã hâm nóng, hãy để cho nó nguội đi. Sau đó, tháo nắp két nước và kiểm tra rằng mức nước thích hợp. Không cần phải tháo nắp két nước khi kiểm tra mức nước thông thường.

CHÚ Ý:

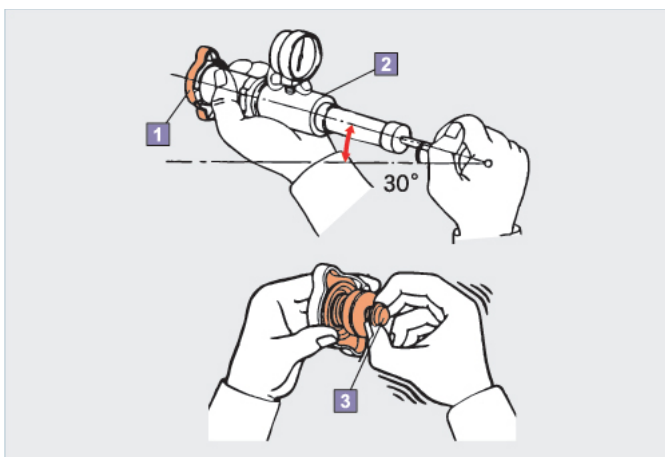
Để tháo nắp két nước trong khi động cơ đang ấm, hãy đặt giẻ lên trên nắp và nới lỏng nó khoảng 450 để xả áp suất. Sau đó tháo nắp. Không được tháo hẳn nắp ra nếu không nước làm mát sẽ phun ra.

- (2) Kiểm tra nước làm mát trong bình chứa có trong phạm vi tiêu chuẩn hay không.

LƯU Ý:

Kiểm tra mức nước làm mát khi két nước còn nguội do nếu nó nóng lên, mức nước làm mát sẽ tăng lên

(3/3)

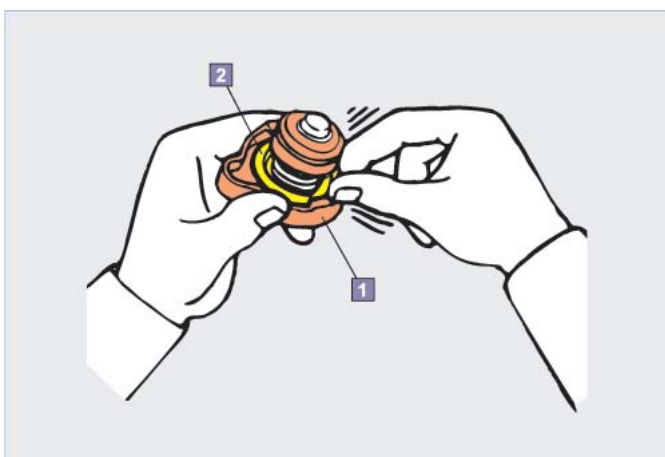


Nắp két nước

1. Chức năng

- Dùng dụng cụ thử nắp két nước để đo áp suất mở van và kiểm tra xem nó có nằm trong phạm vi tiêu chuẩn hay không.
- Kiểm tra van chân không xem có hoạt động êm không

1 Nắp két nước 2 Dụng cụ thử nắp két nước 3 Van chân không

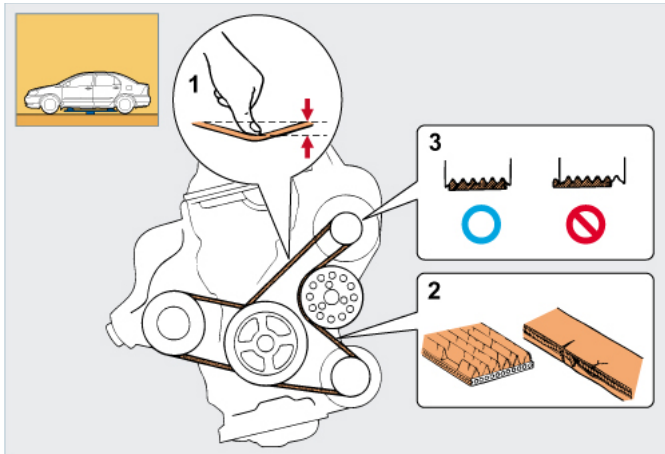


2. Hư hỏng

- Kiểm tra phần gioăng cao su xem có nứt hay hư hỏng khác không

1 Nắp két nước 2 Gioăng cao su

(1/1)



Đai dẫn động

1. Độ chùng dây đai

Kiểm tra mức độ biến dạng bằng cách ấn vào đai dẫn động bằng ngón tay.

LƯU Ý:

- Kiểm tra độ trùng bằng cách tác dụng lực 10 kgf vào những vị trí chỉ ra trong sách Hướng dẫn sửa chữa.
- Các phương pháp khác là kiểm tra lực căng của đai bằng đồng hồ đo độ căng của đai.

2. Hư hỏng

Kiểm tra toàn bộ chu vi của đai dẫn động xem có bị mòn, nứt, biến dạng hay hư hỏng khác không.

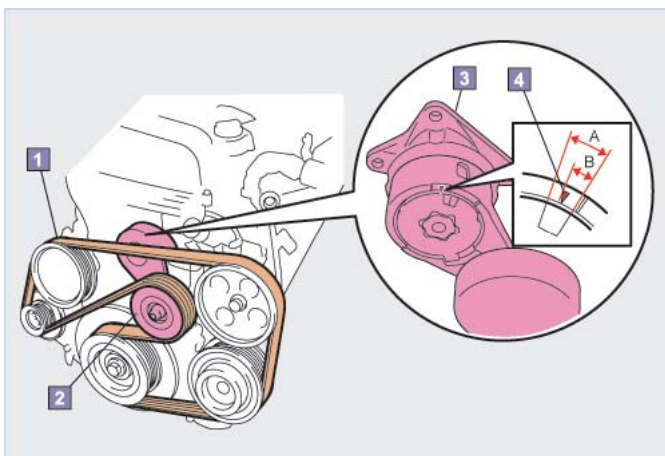
LƯU Ý:

Nếu không thể kiểm tra toàn bộ chu vi của đai, hãy kiểm tra đai bằng cách quay pully trực khuỷu theo chiều quay của động cơ.

3. Tình trạng lắp

Kiểm tra đai để chắc chắn rằng nó được lắp đúng vào rãnh của pully

(1/1)



THAM KHẢO:

Bộ căng đai tự động

Bộ căng đai tự động dùng lực của lò xo để tác dụng lực căng vào dây đai. Do đó, không cần phải điều chỉnh độ trùng.

• Phương pháp kiểm tra

Kiểm tra rằng kim chỉ trên đồng hồ đo độ căng đai nằm trong vùng A.

LƯU Ý:

Khi lắp dây đai dẫn động mới, kim chỉ của bộ căng đai tự động phải nằm trong vùng B.

• Dây đai uốn

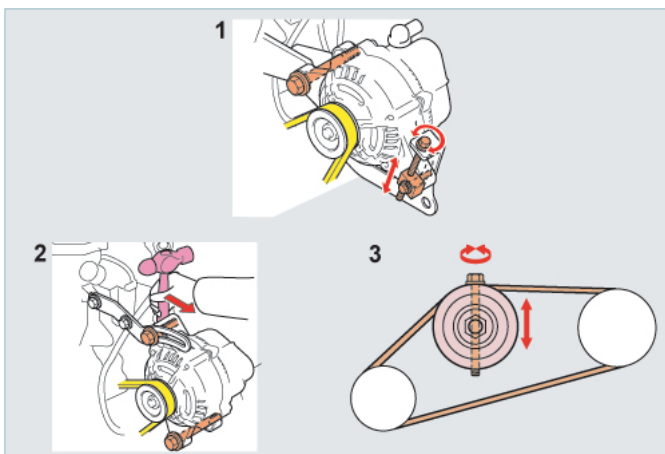
Một dây đai uốn sẽ dẫn động tất cả các cơ cấu phụ trên động cơ

1 Dây đai dẫn động (đai uốn) 2 Pulley căng đai

3 Bộ căng đai tự động

4 Bộ chỉ thị căng đai tự động

(1/1)



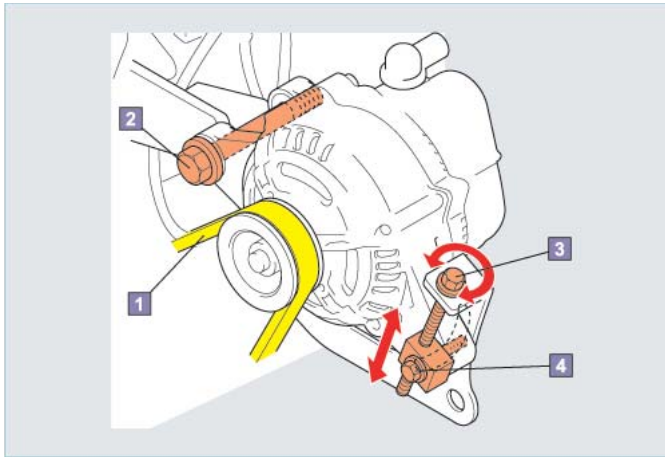
Gợi ý sửa chữa:

Điều chỉnh độ chùng của dây đai

Có nhiều phương pháp để điều chỉnh độ trùng của dây đai.

1. Loại không có pully không tải (với bulông điều chỉnh)
2. Loại không có pully không tải (không có bulông điều chỉnh)
3. Loại pully căng đai

(1/4)



1 Đai dẫn động 2 Bulông bắt
3 Bulông điều chỉnh 4 Bulông xiết

1. Loại không có pully không tải (với bulông điều chỉnh)

Đối với loại không có pully không tải (với bulông điều chỉnh), lực căng được tác dụng bằng cách di chuyển máy phát để quay bulông điều chỉnh.

- (1) Nới lỏng bulông bắt và xiết của máy phát, và điều chỉnh độ chùng của dây đai bằng cách quay bulông điều chỉnh.

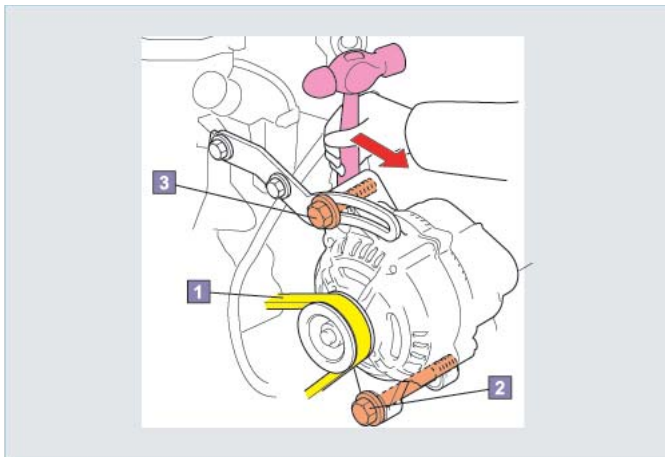
- Xiết bulông điều chỉnh: giảm độ chùng
- Nới lỏng bulông điều chỉnh: tăng độ chùng

CHÚ Ý:

Nếu bulông điều chỉnh được xoay trước khi nới lỏng bulông xiết, bulông điều chỉnh có thể bị biến dạng.

- (2) Kiểm tra độ chùng của dây đai, và xiết bulông xiết trước rồi sau đó bulông bắt

(2/4)



2. Loại không có pully không tải (không có bulông điều chỉnh)

Đối với loại không có pully không tải (không có bulông điều chỉnh), dây đai được điều chỉnh bằng cách di chuyển máy phát với cần điều chỉnh.

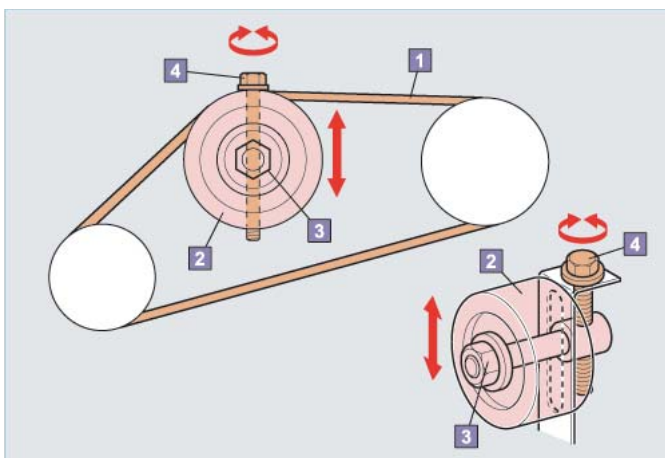
- (1) Nới lỏng bulông bắt (A) và (B).
- (2) Dùng cần điều chỉnh (cán búa v.v.), di chuyển máy phát để điều chỉnh độ chùng của đai, và sau đó xiết bulông bắt (B).

CHÚ Ý:

- Đặt đầu của cần vào vị trí mà nó sẽ không bị biến dạng (vùng có đủ khoét), như nắp quy lát hay thân máy.
- Chắc chắn rằng hãy đặt cần vào phần của máy phát mà sẽ không bị biến dạng (gần với giá đỡ điều chỉnh hơn là tâm của máy phát).

- (3) Kiểm tra độ chùng của dây đai và xiết bulông (A)

(3/4)



1 Đai dẫn động 2 Puly căng đai
3 Đai ốc hãm 4 Bulông điều chỉnh

3. Loại pully căng đai

Đối với loại pully căng đai, một pully không tải được sử dụng để tạo lực căng cho đai.

- (1) Nới lỏng đai ốc hãm, và điều chỉnh độ chùng của đai bằng cách xoay bulông điều chỉnh.

- Xiết bulông điều chỉnh: giảm độ chùng
- Nới lỏng bulông điều chỉnh: tăng độ chùng

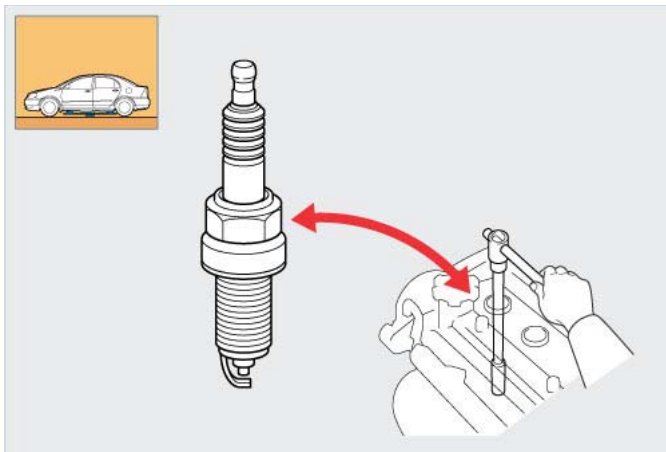
LƯU Ý:

- Xiết chặt đai ốc hãm đến mômen tiêu chuẩn sẽ giảm độ chùng của dây đai. Do đó, điều chỉnh độ chùng đến giá trị lớn hơn tiêu chuẩn một chút.

- (2) Xiết đai ốc hãm đến mômen xiết tiêu chuẩn.

- (3) Kiểm tra độ chùng của đai dẫn động

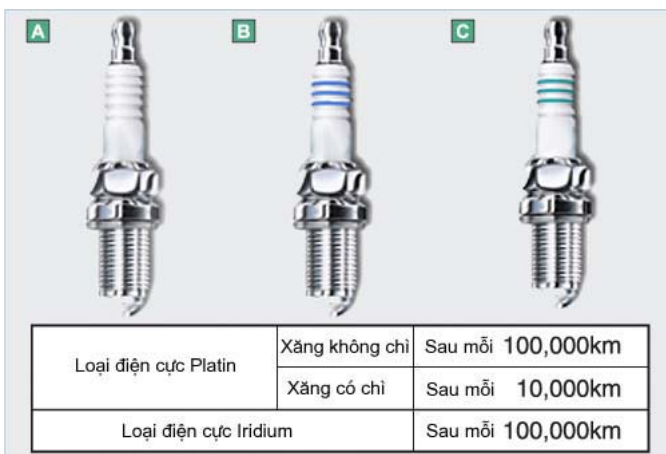
(4/4)



Bugì

Thay bugì

Thay tất cả các bugì



LƯU Ý:

Thời điểm thay bugì của loại đầu điện cực Platin và Iridium

CHÚ Ý:

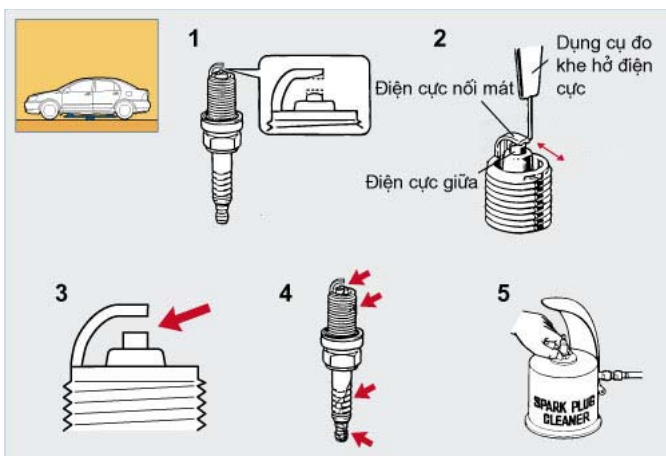
- Cần thận để không có ngoại vật lọt vào trong buồng cháy trong khi lỗ bugì bị hở ra.
- Khi lắp các bugì, trước tiên vận bằng tay rồi sau đó xiết đến mômen tiêu chuẩn.

A Loại thường

B Loại có đầu Platin

C Loại có đầu Iridium

(1/1)



THAM KHẢO:

Kiểm tra các bugì

1. Mòn điện cực

Kiểm tra rằng các góc của điện cực bugì không bị mòn hay bị tròn.

2. Khe hở điện cực bugì

Dùng thước đo khe hở bugì để kiểm tra xem khoảng cách khe hở giữa điện cực giữa và điện cực nổi mát có nằm trong giá trị tiêu chuẩn hay không.

Nếu nó không nằm trong giá trị tiêu chuẩn, hãy điều chỉnh khe hở bugì.

3. Trạng thái

Kiểm tra xem cách điện có chắc không.

4. Hư hỏng

Kiểm tra phần cách điện có bị nứt, ăn mòn cực và ren có bị hư hỏng không

5. Làm sạch

Nếu điện cực có dấu vết của muội than ướt, hãy để nó khô đi. Sau đó, lau sạch nó bằng máy đánh bugì.

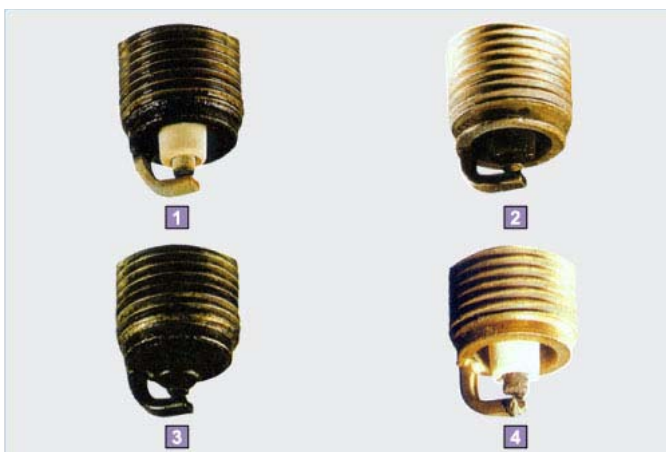
LƯU Ý:

Nếu có dấu vết của dầu, hãy lau sạch bằng xăng trước khi dùng máy đánh bugì.

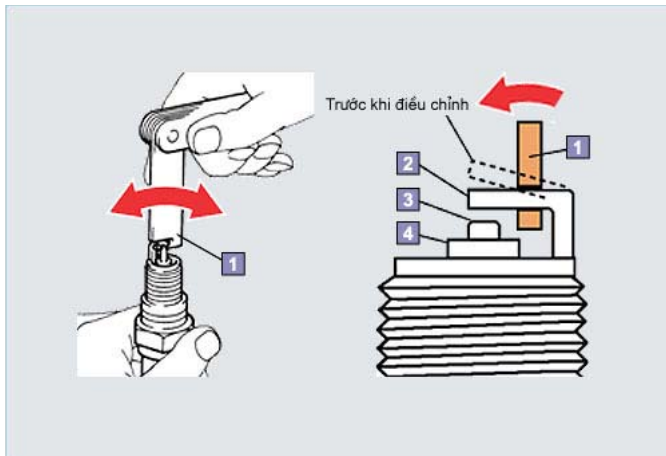
CHÚ Ý:

Không được điều chỉnh khe hở hay dùng máy đánh bugì để đánh sạch bugì có đầu điện cực Platin và Iridium. Tuy nhiên, nếu bugì có nhiều muội, có thể làm sạch nó trong khoảng thời gian ngắn (ít hơn 20 giây).

1 Bình thường **2** Muội than **3** Muội dầu **4** Quá nóng



(1/1)



Gợi ý khi sửa chữa:

Điều chỉnh khe hở điện cực bugi

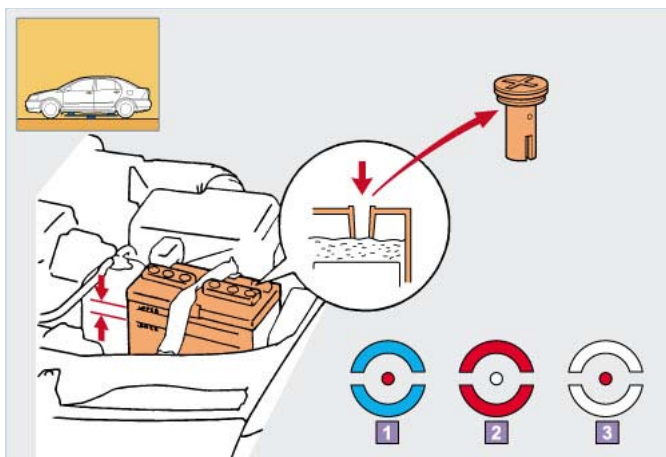
Dùng thước đo khe hở bugi, đưa điện cực nổi mát của bugi vào rãnh của thước và bề mặt điện cực nổi mát để điều chỉnh khe hở.

CHÚ Ý:

- Khi bề mặt điện cực nổi mát, không được để thước và phần cách điện chạm vào nhau, và chắc chắn rằng phần cách điện không bị gãy.
- Không cần điều chỉnh bugi đầu điện cực Iridium hay Platin trừ khi bugi còn mới

1 Dũa đo khe hở bugi 2 Điện cực nổi mát
3 Điện cực giữa 4 Phần cách điện

(1/1)



Ắc quy

1. Mức dung dịch

Kiểm tra mức dung dịch từng ngăn của ắc quy nằm giữa vạch trên và dưới.

LƯU Ý:

- Nếu khó xác định được mức dung dịch, hãy kiểm tra bằng cách lắc nhẹ xe. Cũng có thể kiểm tra mức dung dịch bằng cách tháo nút thông hơi và nhìn qua lỗ.
- Khi bổ sung thêm nước, hãy dùng nước cất.
- Với một số loại ắc quy có thể kiểm tra mức dung dịch và trạng thái nạp bằng mắt quan sát

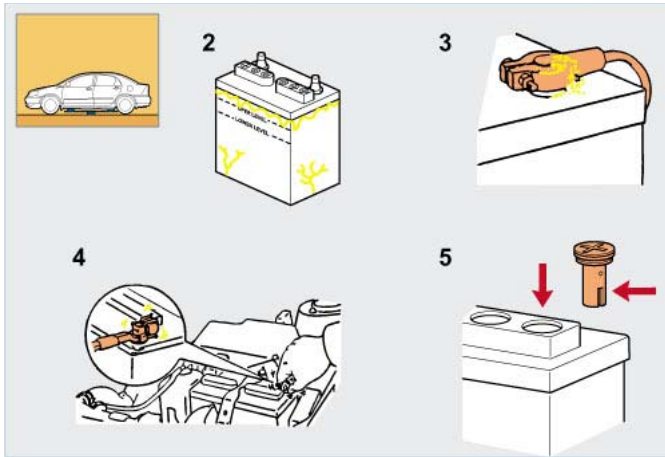
1 Màu xanh da trời.....OK
2 Màu đỏ.....Thiếu dung dịch.
3 Trắng.....Cần phải nạp

Caution

- Do not use tap water as the impurities in the water will reduce battery performance and battery life.
- If fluid is added above the specified level, extract the excess. Too much fluid may overflow when charging, and corrode the terminals and other material parts.
- Battery fluid contains sulfuric acid, which can seriously burn the skin or corrode other objects by oxidation. If battery fluid is spilled on the skin or clothing, wash it off immediately with lots of water. If battery comes in contact with the eyes, rinse them with water for several minutes and seek prompt medical attention.

CHÚ Ý:

Các chú ý khi kiểm tra ắc quy



2. Hư hỏng

Kiểm tra vỏ ắc quy xem có bị nứt hay rò rỉ không.

3. Ăn mòn

Kiểm tra cực ắc quy xem có bị rỉ không.

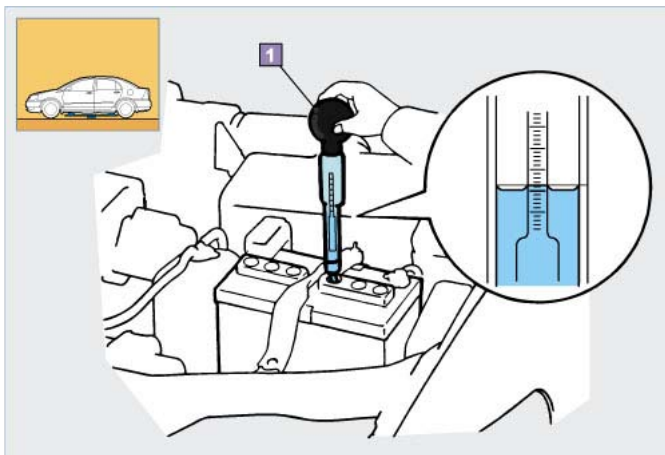
4. Lỏng

Kiểm tra xem cực ắc quy có bị lỏng không

5. Nút thông hơi

Kiểm tra xem nút thông hơi ắc quy có bị hư hỏng hay tắc không

(2/2)



THAM KHẢO:

Kiểm tra nồng độ dung dịch

Dùng tỷ trọng kế, kiểm tra xem nồng độ dung dịch của tất cả các ngăn là giữa 1.250 và 1.280, khi nhiệt độ của dung dịch ắc quy là 20°C. Chắc chắn rằng sự chênh lệch nồng độ giữa các ngăn là dưới 0.025.

Nếu nhiệt độ dung dịch ắc quy khác 20°C tại thời điểm đo, hãy chuyển đổi nồng độ tại nhiệt độ đó ra nồng độ tại 20°C

■ Tỷ trọng kế

Celsius measurement

$$S_{20(^{\circ}\text{C})} = S_t + 0.0007 \times (t - 20)$$

Fahrenheit measurement

$$S_{68(^{\circ}\text{F})} = S_t + 0.0004 \times (t - 68)$$

Where:

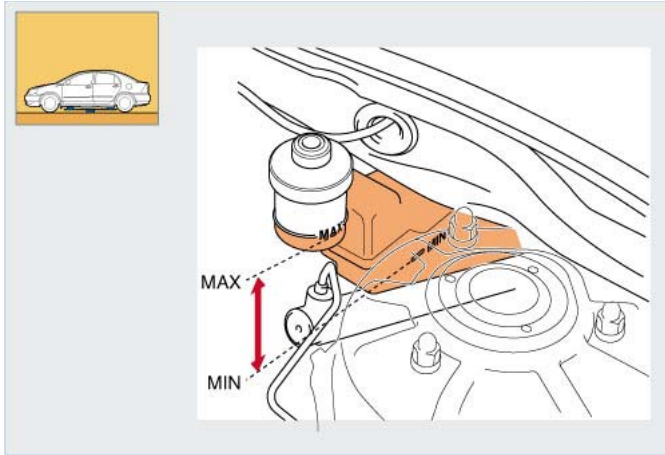
S_{20} : Specific gravity at 20°C (68°F)

S_t : Measured value of specific gravity

t: Temperature of electrolyte when specific gravity was measured

Công thức chuyển đổi

(1/1)



Dầu Phanh

CHÚ Ý:

Khi dầu phanh bắn vào bề mặt sơn, hãy rửa sạch nó ngay lập tức bằng nước. Nếu không, bề mặt sơn sẽ bị hư hỏng.

1. Mức dầu

Kiểm tra mức dầu trong bình chứa xylanh phanh chính giữa vạch MAX và MIN.

LƯU Ý:

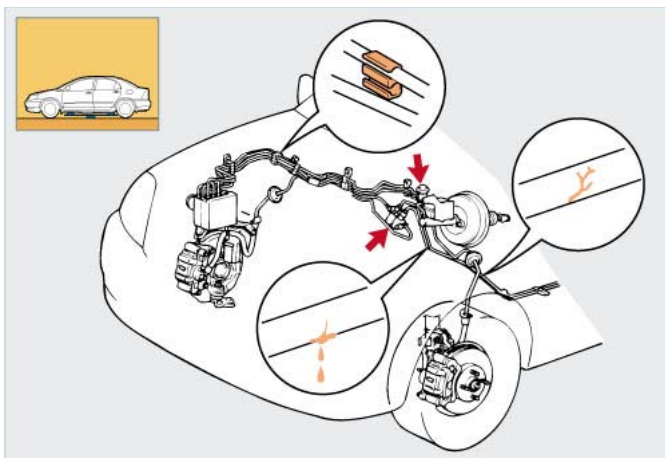
Mức dầu phanh giảm nếu má phanh bị mòn.

Nếu mức dầu phanh tương đối thấp, hãy kiểm tra rò rỉ trong hệ thống phanh.

2. Rò rỉ dầu

Kiểm tra xylanh phanh chính xem có rò rỉ dầu không

(1/1)



Đường ống phanh

1. Rò rỉ dầu

Kiểm tra đường ống phanh xem có rò rỉ dầu không.

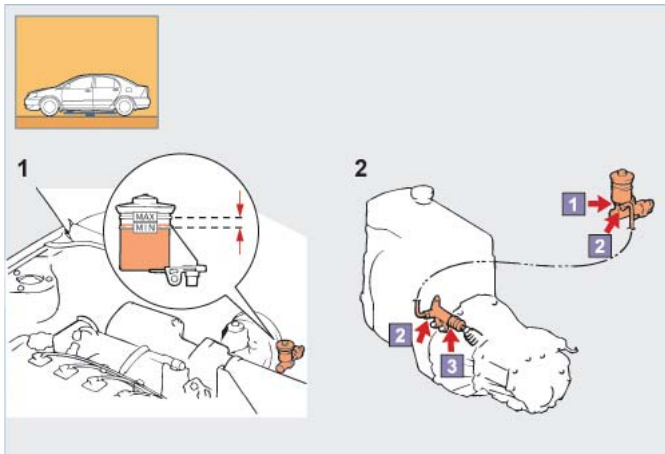
2. Hư hỏng

Kiểm tra ống cao su và ống kim loại của hệ thống phanh xem có bị nứt và biến chất không.

3. Lắp

Kiểm tra ống cao su và ống kim loại của hệ thống phanh được lắp đúng.

- Các kẹp phải được lắp trên các ống dầu phanh.
- Các ống cao su và kim loại không chạm vào các bộ phận khác



- 1 Xylanh ly hợp chính
- 2 Các vị trí nối ống kim loại và cao su
- 3 Xylanh cắt ly hợp

Dầu ly hợp

CHÚ Ý:

Khi dầu ly hợp bắn vào bề mặt sơn, hãy rửa sạch ngay lập tức bằng nước. Nếu không, bề mặt sơn có thể bị hư hỏng.

1. Mức dầu

Kiểm tra rằng mức dầu trong bình chứa của xylanh chính nằm giữa vạch MAX và MIN.

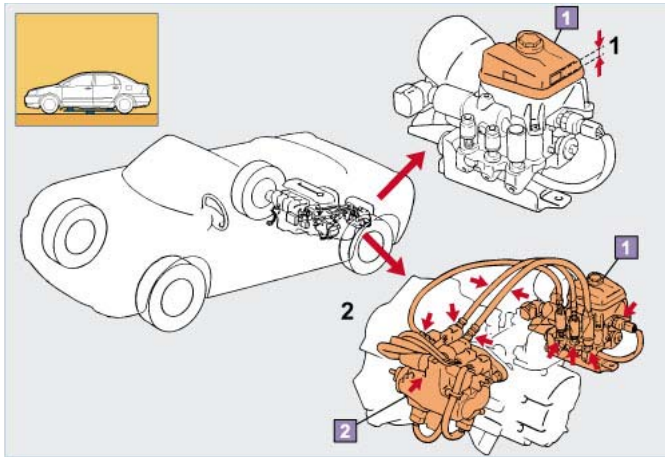
LƯU Ý:

- Dầu ly hợp không giảm xuống khi ly hợp bị mòn, có nghĩa là mức dầu thấp sẽ cho thấy có khả năng rò rỉ.
- Một số kiểu xe có ống nối giữa bình chứa xylanh phanh chính của hệ thống phanh và ly hợp.

2. Rò rỉ dầu phanh

Kiểm tra từng chi tiết của ly hợp xem có rò rỉ dầu không

(1/1)



THAM KHẢO:

Dầu hệ thống hộp số bán tự động

1. Mức dầu

Khi động cơ chạy không tải, hãy kiểm tra xem mức dầu trong bình chứa của bộ nguồn thủy lực (HPU) có nằm trong phạm vi tiêu chuẩn hay không.

2. Rò rỉ

Kiểm tra hệ thống hộp số bán tự động xem có rò rỉ không.

3. Hồng ống cao su

Kiểm tra xem ống có hư hỏng không.

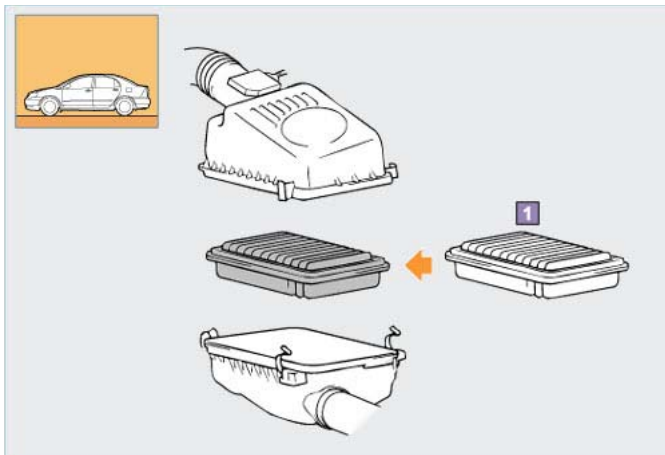
CHÚ Ý:

Hệ thống hộp số bán tự động yêu cầu dầu đặc biệt cho SMT

1 Bộ nguồn thủy lực (HPU)

2 Bộ chấp hành chuyển số (GSA)

(1/1)



Phản tử lọc khí

Thay thế

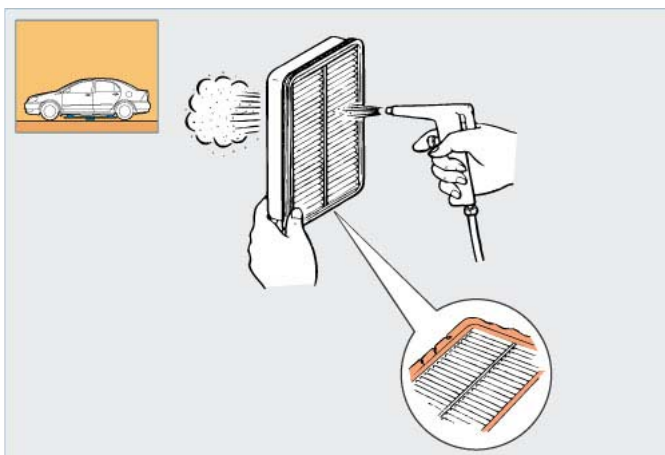
Thay thế phản tử lọc khí.

LƯU Ý:

Cũng có các loại lọc khí như sau: loại rửa được, loại bình dầu và loại xoáy

1 Phản tử lọc khí mới

(1/1)



THAM KHẢO:

Kiểm tra phản tử lọc khí

1. Làm sạch

Dùng khí nén để loại bỏ chất bẩn trước khi kiểm tra.

- Trước tiên, thổi khí nén từ phía động cơ của phản tử lọc khí.
- Sau đó thổi sạch phía bên trong của vỏ lọc khí.

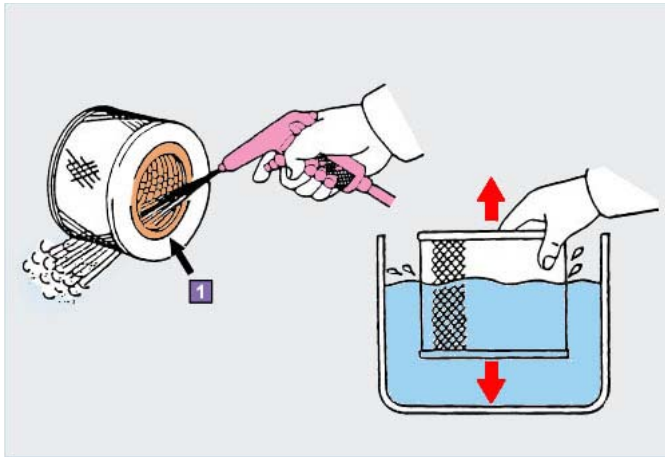
2. Bụi và hạt lọt vào

Kiểm tra phản tử lọc khí xem có bụi tắt và rách không.

3. Lắp ráp

Kiểm tra gioăng cao su trên phản tử lọc khí để lắp đúng và chắc chắn rằng không có nứt vỡ hay hư hỏng

(1/1)



1 Đệm

Gợi ý sửa chữa:

Kiểm tra loại gió loại rửa được

Tình trạng bẩn hay tắc Kiểm tra phần tử lọc khí xem nó có bị bẩn, tắc hay rách không.

Làm sạch

1. Dùng khí nén, thổi sạch bụi khỏi phần bên trong của phần tử lọc.
2. Nhúng phần tử lọc vào trong nước và nhấc nó lên và xuống 10 lần hay hơn.
3. Lặp lại quy trình này cho đến khi lọc đã sạch.
4. Làm sạch nước còn bám lại bằng cách vẩy hay thổi bằng khí nén.

CHÚ Ý:

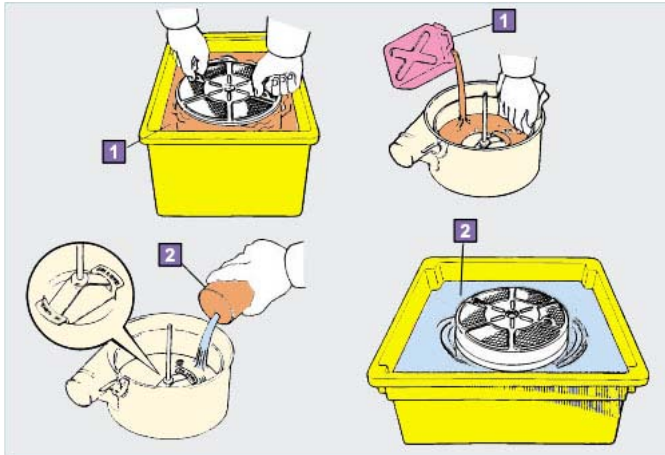
Không đập hay làm rơi phần tử lọc.

5. Lau sạch bụi khỏi phần bên trong của vỏ lọc khí.

Tình trạng lắp ráp

Kiểm tra rằng đệm được bắt chặt vào phần tử lọc khí và đệm không bị nứt hay hư hỏng

(1/1)



Kiểm tra lọc khí loại có bình dầu

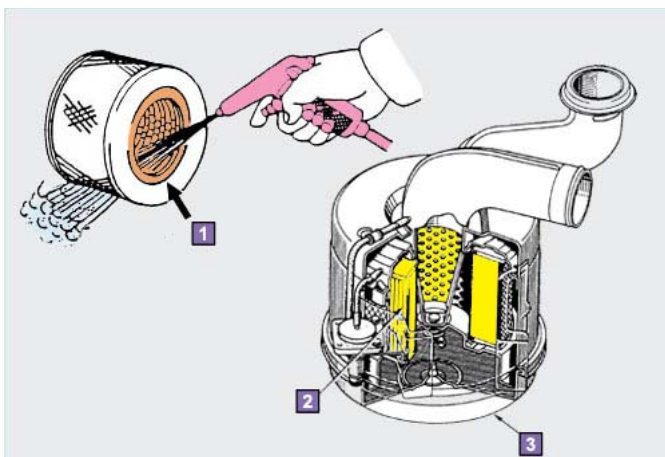
Làm sạch

1. Tháo vỏ lọc khí.
2. Rửa sạch vỏ dầu và lọc khí trong dầu hoả bằng cách rung và cọ chúng.
3. Rửa sạch vỏ dầu và lọc khí bằng giẻ sạch.
4. Đặt vỏ dầu lên trên bàn làm việc phẳng.
5. Đổ dầu động cơ sạch vào cho đến dấu OIL LEVEL.
6. Đặt lọc không khí lên khay và thấm ướt lọc không khí bằng dầu động cơ sạch

1 Dầu hoả

2 Dầu động cơ

(1/1)



Kiểm tra lọc khí loại xoáy

Tình trạng bẩn hay tắc

Kiểm tra phần tử lọc khí xem nó có bị bẩn, tắc hay rách không.

Làm sạch

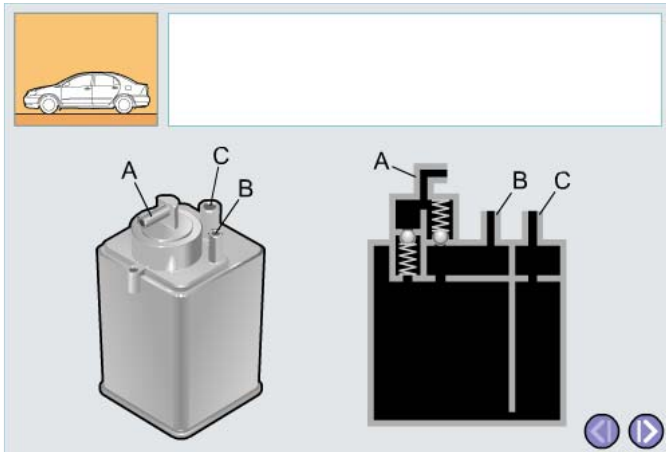
1. Làm sạch phần tử lọc bằng khí nén. Thổi nhanh và kỹ không khí từ bên trong. Sau đó, thổi không khí từ bên ngoài của phần tử lọc.
2. Tháo cốc đựng bụi và lấy bụi ra khỏi bên trong. Sau đó, làm sạch phần bên trong của cốc hứng bụi.

Tình trạng lắp ráp

Kiểm tra rằng đệm được bắt chặt vào phần tử lọc khí và đệm không bị nứt hay hư hỏng

1 Đệm 2 Phần tử lọc khí 3 Cốc chứa bụi

(1/1)



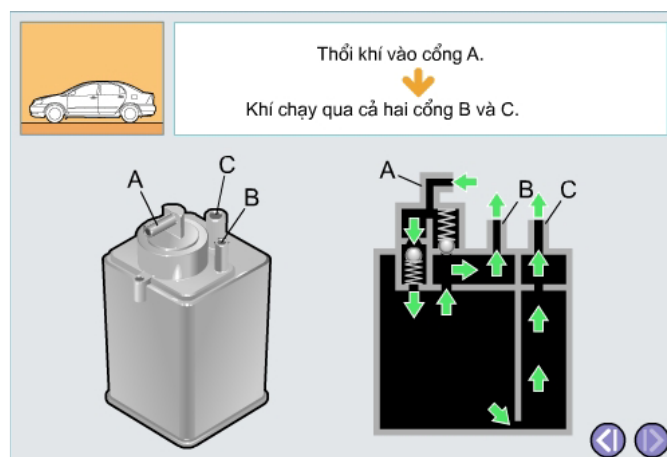
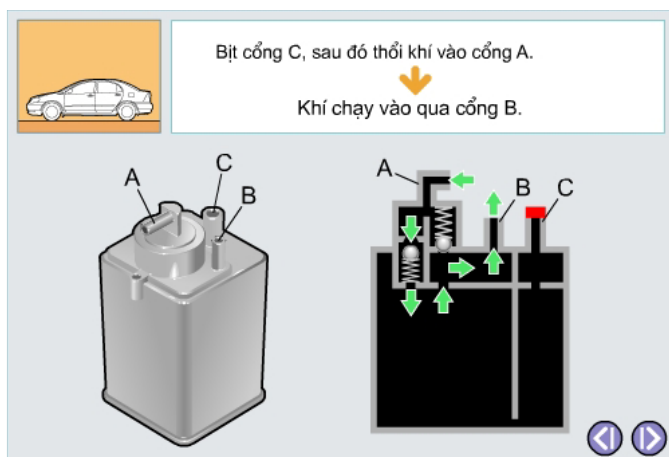
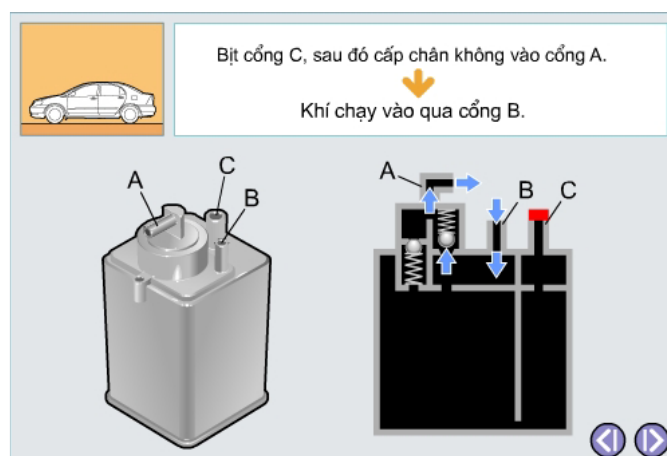
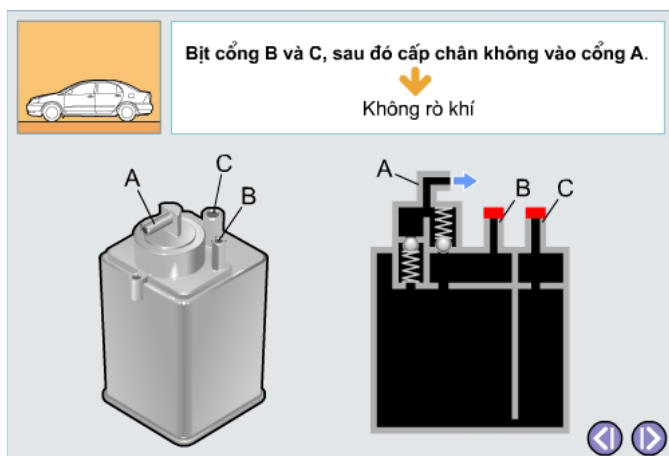
Bộ lọc than hoạt tính

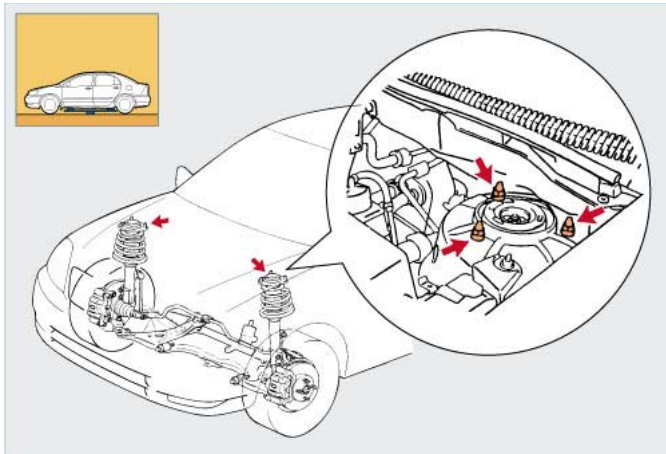
1. Hư hỏng

Kiểm tra rằng bộ lọc than hoạt tính không bị hỏng.

2. Hoạt động của van một chiều

Kiểm tra hoạt động của van một chiều trong bộ lọc than hoạt tính như trong hình vẽ



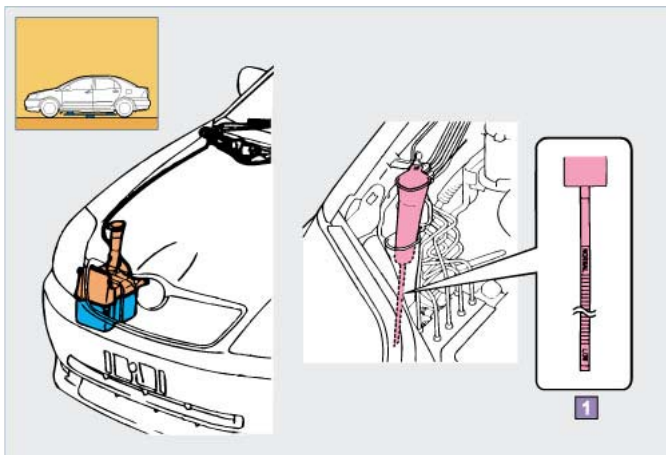


Gối đỡ trên giảm chấn trước

Lỏng

Kiểm tra gối đỡ trên của giảm chấn trước xem có bị lỏng không

(1/1)



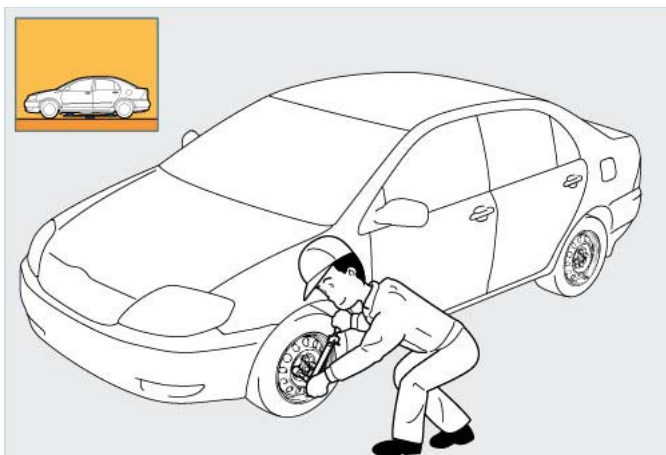
Nước rửa kính

Mức nước

Kiểm tra bằng que thăm xem mức nước có được đủ trong bình chứa hay không

1 Que thăm

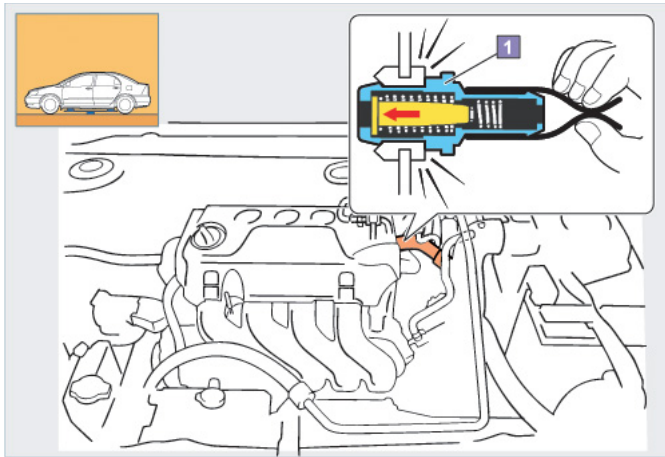
(1/1)



Xiết chặt đai ốc lốp

Xiết chặt 4 đai ốc lốp theo thứ tự chéo nhau. Cuối cùng, dùng cân lực để xiết đai ốc đến mômen xiết tiêu chuẩn

(1/1)



Hệ thống PCV

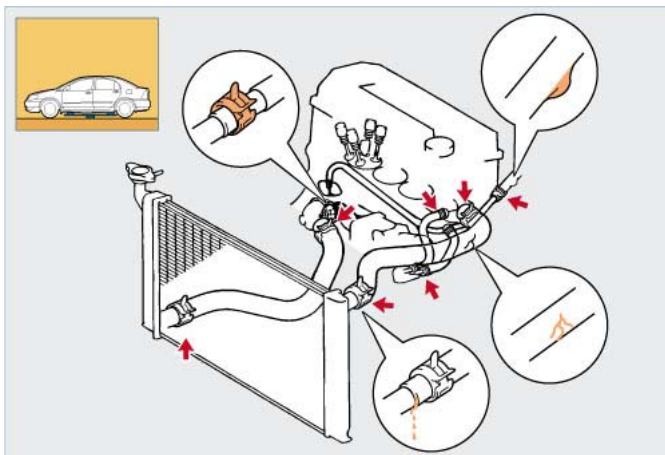
1. Hoạt động của van PCV

Khi động cơ đang chạy không tải, kiểm tra âm thanh hoạt động bằng cách bóp ống của van PCV bằng ngón tay.

2. Hư hỏng

Kiểm tra ống xem có bị nứt hay hỏng không

(1/1)



Nước làm mát động cơ

1. Rò rỉ nước làm mát

Kiểm tra rò rỉ nước làm mát từ két nước, ống cao su, nắp két nước và xung quanh kẹp ống.

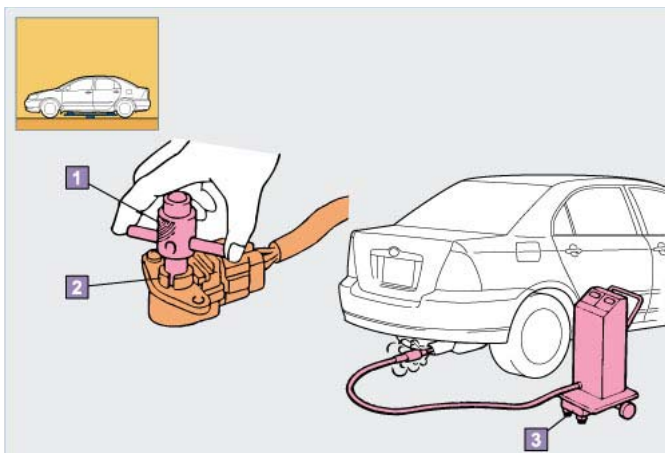
2. Hư hỏng ống

Kiểm tra ống cao su của hệ thống làm mát xem có bị nứt, phồng hay cứng không.

3. Lỏng

Kiểm tra các vị trí nối của ống và việc lắp các kẹp có bị lỏng không

(1/1)



Hỗn hợp không tải

Điều chỉnh

Nếu xe được trang bị với biến trở, hãy sử dụng SST và máy đo CO/HC, và điều chỉnh hỗn hợp không tải bằng cách xoay vít điều chỉnh hỗn hợp không tải

1 SST

2 Vít điều chỉnh hỗn hợp không tải

3 Máy đo CO/HC

(1/1)